

Ninh Bình, ngày 24 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 45/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Mai O, sinh ngày 15-6-1986; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Ninh Bình; số căn cước công dân: 036186008257.

- *Bị đơn*: Anh Trần Anh C, sinh ngày 02-7-1981; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Ninh Bình; số căn cước công dân: 036081004884.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Mai O và anh Trần Anh C.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc nuôi con chung: Chị Trần Mai O và anh Trần Anh C thống nhất: chị Trần Mai O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Trần Thanh H, sinh ngày 21-3-2012, giới tính nữ và Trần Đại P, sinh ngày 06-9-2024, giới tính nam. Về cấp dưỡng nuôi con: vợ chồng tự thoả thuận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

- Về án phí: Chị Trần Mai O phải nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn. Đối trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) chị Trần Mai O đã nộp tại biên lai số 0000491 ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại chị Trần Mai O 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 - Ninh Bình;
- UBND phường Đông A, tỉnh Ninh Bình) (đăng ký kết hôn ngày 09-9-2005 tại UBND xã Mỹ Thắng);
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Thị Kim Huế**